

VÀI NÉT VỀ QUÁ TRÌNH CẢI CÁCH CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ TỰ DO (LDP) NHẬT TRONG HƠN MỘT THẬP KỶ QUÁ

Nguyễn Tuấn Tú

Trung học Kinh tế Hà Nội

I. Nhật Bản là một nước theo chế độ Quân chủ lập hiến, Hoàng đế Nhật chỉ mang tính biểu tượng lịch sử, đa nguyên, đa đảng - nhưng trên thực tế Đảng Dân chủ Tự do (LDP) gần như độc quyền ngự trị nền chính trị Nhật suốt từ sau Chiến tranh thế giới thứ II đến nay các Đảng khác chưa bao giờ đủ sức chiến thắng và độc lập cầm quyền. Tuy nhiên ngủ say trên quyền lực quá lâu cũng làm LDP bộc lộ nhiều thói tật trầm trọng như: tham nhũng, bảo thủ, trì trệ, bè phái, quan liêu... làm suy yếu vị trí của Đảng trong dân chúng và chính trường Nhật.

Cuối những năm 80 của thế kỷ trước, liên tiếp nổ ra những cuộc biến động chính trị lớn trên thế giới mà kết quả là sự tan rã của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, nguyên nhân chính là các Đảng cầm quyền cũng sa vào các lỗi mòn quan liêu, bảo thủ, trì trệ, tham nhũng... Đảng Dân chủ tự do Nhật sau hơn 30 năm cầm quyền tương đối bằng phẳng, đến mùa hè năm 1988 dính vào vụ scandal liên quan đến các cổ phiếu của công ty Recruit, hầu hết các nhà chính trị tiếng tăm của LDP kể cả Thủ tướng Nakasone. Sự kiện này chẳng qua chỉ như giọt nước làm tràn ly, tạo điều kiện phanh phui đưa ra ánh sáng những ung nhọt trong quá trình cầm quyền của LDP. Muốn duy trì địa vị, không còn cách nào hơn, LDP phải tiến hành **cải cách** sâu rộng từ trong nội bộ của Đảng. Từ đây, vấn đề **cải cách chính trị** lúc nào cũng là đề tài quan trọng nhất trên chương trình nghị sự của chính trường Nhật, mà cụ thể là như cấu cải cách **hệ thống tuyển cử vào Hạ viện**.

Ta biết rằng Nhật Bản, đến cuối những năm 80 thế kỷ trước, theo chế độ bầu cử **lập pháp duy nhất không chuyển nhượng** theo đó các ứng cử viên không được tự ứng cử các nhân mà tuân theo sự quyết định của một nhóm quan chức lãnh đạo Đảng. Ta cũng lại biết rằng các đảng chính trị Nhật có chế độ **cha truyền con nối** chiếc ghế Nghị sĩ, các nghị sĩ trẻ là con của các cựu nghị sĩ được gọi là các nhà chính trị **nisei**, nhiều người trong số họ được các ông bầu của bố họ trước đây khuyến khích bỏ công việc đang làm để trở thành nhà chính trị nối tiếp truyền thống của bố họ. Ở thời điểm khủng

hiếm mùa hè 1988, Đảng LDP bị phân hoá thành 3 nhóm lớn, mỗi nhóm đều có mục tiêu riêng: phái các nghị sĩ *nisei* lập ra Đảng ***Những người tiên tri*** (gọi là ***Sakigake mới***), phái của Ozawa Ichiroo ly khai khỏi LDP và lập ra ***Tân đảng Nhật Bản*** (JNP); và phái lập ra Đảng Sakigake (JSP). Tuy cả 3 nhóm này có những mục tiêu và tín giáo khác nhau, song họ sẵn sàng gạt bỏ những khác biệt để hợp tác với nhau thúc đẩy chính giới Nhật cải cách chính trị.

Khởi đầu, Takemura Masayoshi, một nghị sĩ trẻ mới được bầu vào Hạ viện năm 1986, lên tiếng phê phán lãnh đạo LDP chậm trả lời về vụ scandal Recruit kia. Takemura Masayoshi được coi là người đại diện cho những người đầu tiên và trẻ tuổi dám công khai thách thức toàn bộ lãnh đạo LDP. Sau đó khoảng 10 hạ nghị sĩ trẻ lập ra ***Nhóm nghiên cứu chính trị không tưởng*** (Utopia Politics Study Group). Tháng 12/1988 họ đã đệ trình lên Tổng thư ký LDP, ông Abe Shitaroo, một bản kiến nghị cải cách, trong đó yêu cầu phải thông qua một chế độ bầu cử mới cho Hạ viện mà cơ bản dựa trên ***chế độ đơn thành phần (đa số tương đối) kết hợp với chế độ đại diện theo tỷ lệ***.

Tới cuối năm 1988, Thủ tướng Takeshita lập ra Ủy ban cải cách chính trị LDP ngay sau khi thông qua một Dự luật về cải cách thuế khoá, trong đó có đề cập tới việc đánh thuế tiêu dùng- một chủ đề tranh luận hàng chục năm trời. Ủy ban cải cách chính trị trực tiếp chịu trách nhiệm trước Chủ tịch đảng LDP, và Gotoda Masaharu được bầu làm trưởng Ủy ban này. Một số thành viên của ***Nhóm nghiên cứu chính trị không tưởng*** cũng tham gia Ủy ban, trong đó có Takemura. Ủy ban này có một vị thế rất quan trọng đối với Tổng thư ký LDP. Tuy nhiên, tháng 5/1989 Ủy ban này đã bác bỏ một loại kiến nghị cải cách do ***Nhóm nghiên cứu chính trị không tưởng*** đệ trình. Trong giai đoạn này, công cuộc cải cách chính trị bị rối tung lên vì những cuộc đấu đá giành quyền lực trong nội bộ LDP (bởi vì cuộc tổng tuyển cử tháng 2/1990 đang đến gần), đấu đá để mở rộng nội các của Thủ tướng Kaifu, xung đột trong nội bộ phái Takeshita. Các nhà chính trị trẻ cũng bị phân hoá: nhóm thì vẫn muốn cải cách nhưng không cực đoan tách rời những liên hệ chính trị truyền thống, nhóm thì phớt lờ những liên hệ cũ và thúc đẩy cải cách mạnh mẽ. Khi Thủ tướng Takeshita từ chức tháng 6/1989 thì nhóm của cách tiến cử Ito Masayoshi kế vị, vì Ito là một nhà hùng biện hờ hào về cải cách nhiệt tình nhất. Do đó khi Thủ tướng Uno Sosuke từ chức tháng 8/1989, họ lại đồng ý Ito kế nhiệm. Qua đó ta thấy rằng nội bộ LDP bộc lộ sự phân hoá sâu sắc và bị dư luận xem là ***thiếu chính chắn*** (immature). Nhưng sau thắng lợi của tổng tuyển cử tháng 2-1990 cho LDP, thì nguyên nhân đòi cải cách chính trị dần mất đi tính cấp thiết trong nội bộ LDP. Phần lớn đảng viên cho rằng ***cải cách chính trị*** chẳng qua chỉ như ***tắm ván lót*** tiện lợi cho lập truyền tuyển cử của LDP hòng làm mờ đi vụ bê bối Recruit mùa hè 1988 mà thôi. Hơn

nữa các đảng viên LDP tin rằng cử tri sẽ bối rối nhiều hơn về thuế tiêu dùng (3%) mới được áp dụng mà sẽ lãng quên scandal kia đi. Ngoài ra, sự thất bại của LDP trong cuộc bầu cử vào Thượng viện (Upper House) năm 1989 khiến cho nhiều người sợ rằng nếu áp dụng chế độ bầu cử *đơn thành phần* (single member) hẳn sẽ mở đường cho Đảng Dân chủ xã hội đối lập (JSDP).

Lên làm Thủ tướng, Kaifu Toshiaki bị buộc phải trả lời trước sức ép ngày càng tăng về cải cách, nội các Kaifu tán thành một giải pháp cả gói. Đến tháng 10/1990 Takemura Masayoshi hoàn thành việc xây dựng một bản kiến nghị hoàn chỉnh. Mùa thu năm 1991 một nhóm các nghị sĩ trẻ mới trúng cử hợp tác với *Nhóm nghiên cứu chính trị không tưởng* tổ chức một cuộc mít tinh quần chúng hơn 3000 người ở Tokyo, sau đó diễn ra vòng quanh nước Nhật nhằm hô hào cải cách chính trị và tăng cường sự đoàn kết của những nhà cải cách trẻ. Tháng 10/1992 một nhóm 20 nghị sĩ trẻ đứng ra thành lập *Hội lấy lại lòng tin dân chúng* để phản đối những scandal liên tiếp của lãnh đạo LDP. Các nghị sĩ trẻ đòi Takeshita, Kanemaru và những chính trị gia tha hoá khác phải ra khỏi Đảng. Nhóm này cũng tập trung vào việc củng cố Luật kiểm soát quỹ tài trợ chính trị, coi đó là con đường đi tới cải cách chính trị. Vì thế mà cũng có ý kiến cho rằng họ đã né tránh cuộc cải cách tuyển cử. Cuối năm 1992 Hosokawa thuyết phục Takemura và đảng viên trẻ khác tách khỏi LDP và liên minh với Tân đảng Nhật Bản (JNP) song Takemura và nhóm của ông từ chối, họ muốn lập riêng một đảng rồi mới liên minh với JNP trên một vị thế bình đẳng, tránh tư thế làm nền cho Hosokawa.

Kaifu đổ, Miyazawa lên thay nhưng gặp phải sự chống phá mạnh mẽ của các Đảng đối lập và ngay trong nội bộ LDP, vì thế đã không thông qua được dự luật cải cách chính trị, dẫn tới việc bỏ phiếu bất tín nhiệm nội các Miyazawa và kêu gọi tổng tuyển cử.

Miyazawa đổ, tháng 4/1993, Konoe Yohei lên thay do có sự ủng hộ của phái trẻ trong LDP.

Tháng 7/1993 nội các Hosokawa thành lập trên cơ sở liên hiệp 7 đảng, chấm dứt sự độc quyền lãnh đạo của LDP hơn 3 thập niên, nhưng ngay sau đó các đảng trong liên minh cầm quyền lại bùng lên cuộc tranh luận về vấn đề cử tri sẽ bỏ phiếu một hay hai lần theo hệ thống tuyển cử đơn thành phần (chế độ đa số tương đối) hay chế độ đại diện theo tỷ lệ. Liên minh Shinseitō (Đảng Tân Tiến) - Koomeitō (Đảng Công minh) chủ trương chế độ hai đảng mạnh thay nhau cầm quyền (theo kiểu Âu - Mỹ) thì tán thành chế độ một lần đầu phiếu, còn liên minh Sakigake - JNP thì muốn duy trì các đảng nhỏ trong một hệ thống đa đảng lại cổ vũ cho chế độ hai lần đầu phiếu. Đảng LDP tất nhiên tán thành chế độ một lần đầu phiếu, còn Ozawa và Ichikawa Yuukichi thì lo sự sụp đổ chính

phủ liên hiệp nên thoả hiệp và tán thành hệ thống hai lần bầu phiếu. Tuy nhiên rất ít nhà chính trị và học giả cho rằng chế độ bầu cử đơn thành phần sẽ là mục tiêu của hệ thống tuyển cử mới. Gotoda Masaharu - một nghị sĩ lão luyện của LDP, thừa nhận trong một cuộc phỏng vấn "không có những ứng cử viên cho các khu bầu cử đơn thành phần thì các đảng sẽ không thể thắng cử trong các khu đại diện theo tỷ lệ". Iwaya Takeshi - thành viên phái cải cách trẻ và là thành viên sáng lập của Sakigake cũng đòi hỏi một hệ thống hỗn hợp dựa trên chế độ tuyển cử đơn thành phần. Thực ra LDP và vài đảng lớn thì muốn nền chính trị Nhật đi theo hướng hai đảng thay nhau cầm quyền giống các nước phương Tây khác, nhưng mong muốn đó cho đến nay vẫn chưa thành hiện thực. Hiện nay chính phủ của Thủ tướng Koizumi vẫn là một chính phủ liên hiệp với LDP chiếm đa số. Còn chế độ bầu cử tỷ lệ lại tạo điều kiện cho những đảng nhỏ có đại diện trong Nghị viện, điều đó cũng lại dẫn đến nguy cơ các đảng phái thường xuyên tranh chấp nhau về quyền lợi và Nghị viện không thể làm việc bình thường được.

Tuy nhiên, nội các Hosokawa chỉ tồn tại trong vắn vắn 8 tháng, mặc dù Thủ tướng Hosokawa thực sự mang tư duy cải tổ, nhưng trong bối cảnh nền kinh tế Nhật bước vào thời kỳ suy thoái kéo dài sau giai đoạn **nền kinh tế bong bóng** của thập kỷ 80, và một liên minh lỏng lẻo với các cuộc đấu đá giữa phe cấp tiến cải cách và phe bảo thủ nguyên trạng trong nội bộ các đảng cũng như giữa các đảng, đã làm cho tiến trình cải cách phải chững lại.

Tháng 10/1996, sau 3 năm 3 tháng, LDP quay trở lại nắm quyền nhưng họ vẫn rơi vào tình trạng không chiếm được đa số trong Nghị viện, buộc phải liên hiệp rộng rãi với các đảng phái khác. Sau sự kiện này cũng đã có những nhận định lạc quan cho rằng có khả năng LDP sẽ lại chiếm đa số trong cuộc bầu cử Thượng viện năm 1998, và như thế có thể LDP sẽ quay lại thời kỳ độc quyền lãnh đạo như trước năm 1993. Thực tế không như họ mong đợi, LDP đã mất đa số ghế ở Thượng viện, trong khi các đảng đối lập lại giành thêm ghế, vì vậy Thủ tướng Hashimoto phải ra đi sau hơn hai năm cầm quyền. Nhân dân Nhật bày tỏ sự bất mãn với chính quyền thông qua việc họ bỏ phiếu cho các đảng đối lập. Khi đó LDP đã phải tìm kiếm liên minh với Đảng Tự do (LP) của Ozawa để có được đa số ghế tại Thượng viện và một chính phủ liên hiệp với LP do Obuchi làm Thủ tướng được hình thành đầu năm 1999. Tuy nhiên liên minh LDP - LP chứa đựng nhiều mâu thuẫn tiềm tàng, nhất là về quan hệ cá nhân của Ozawa với một số thành viên chủ chốt LDP, ví dụ Kato - người được coi sẽ thay thế Thủ tướng Obuchi (bởi vì Ozawa từng làm một thành viên chủ chốt của LDP, sau li khai thành lập đảng mới). Có một thực tế là trong quá trình liên minh với các đảng khác để giữ được quyền lãnh đạo, LDP cũng gián tiếp gây nên sự phân hoá nội bộ các đảng ấy. Ví dụ năm 1997, khi Nhật - Mỹ thông qua

Hiệp ước phòng thủ mới (sửa đổi), đã làm cho Đảng Dân chủ Xã hội có nguy cơ sụp đổ, rất nhiều người ủng hộ đảng này quay sang ủng hộ Đảng Cộng sản Nhật (CPJ). Đảng Tân tiến (NFP) cũng bị rạn nứt nghiêm trọng với việc ra đi của cựu Thủ tướng Hosokawa. Thậm chí cựu thủ tướng Nakasone còn phát biểu rằng có thể trong tương lai chính trường Nhật sẽ gồm 3 đảng chủ chốt là LDP, Đảng Dân chủ và Đảng Cộng sản.

Thủ tướng K.Obuchi đột ngột từ trần tháng 5/2000, ông Mori được lựa chọn sau những thỏa thuận bí mật và vội vã giữa những người đứng đầu các phe phái chứ không qua bầu cử trong đảng, điều này càng làm tăng thêm mâu thuẫn và sự chia rẽ trong LDP dẫn đến việc một bộ phận không nhỏ trong Đảng ủng hộ các cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm ông Mori. Do sức ép từ các đảng đối lập và ngay trong LDP, đồng thời LDP rất cần sự ủng hộ của dân chúng để giành thắng lợi trong cuộc bầu cử Thượng viện tháng 7/2001, nên đầu năm 2001 ông Mori buộc phải từ chức.

Sau thời kỳ khủng hoảng lãnh đạo và chính trị kéo dài, tháng 4/2001, LDP đã tạo ra bước ngoặt có ý nghĩa to lớn trong nền chính trị Nhật với việc bầu ra một Chủ tịch Đảng đồng thời là Thủ tướng theo phương thức mới mang tính cải cách rõ rệt. Đó là ông Junichiro Koizumi, người đầu tiên được bầu làm Chủ tịch LDP và Thủ tướng Nhật theo cách thức: có sự tham gia kết hợp bỏ phiếu của 141 đảng viên thường (đại diện các địa phương) và 346 đảng viên - nghị sĩ của LDP trong Nghị viện. Ông Koizumi thắng cử là do giành được phần thắng áp đảo của đại diện các địa phương (123/141) gây áp lực khiến cho ông chiếm được đa số phiếu trong Nghị viện (298/346), mặt khác điều đó còn thể hiện quyết tâm muốn thay đổi của người dân Nhật, muốn thoát khỏi tình trạng trì trệ kéo dài và chấm dứt nền chính trị phe phái, sự cầu kết giữa chính trị và doanh nghiệp trong hơn 50 năm qua.

Sau khi lên làm Thủ tướng, J.Koizumi tiến hành một loạt các biện pháp cải cách, đầu tiên là đưa ra những nguyên tắc mới khi bổ nhiệm nội các: dùng nhiều người trẻ và theo năng lực, ba chức vụ cao nhất của LDP do các đảng viên thường chứ không phải người đứng đầu các phe phái đảm nhiệm, có nhiều nữ trong chính phủ, có cả đại diện của khu vực tư nhân. Koizumi còn muốn biến ***nền chính trị của lòng tin*** trở thành hiện thực, khôi phục uy tín của LDP sau hàng loạt bê bối, làm cho tiến trình hoạch định chính sách trở nên minh bạch, mở rộng phạm vi để người dân có thể tham gia, nghiên cứu áp dụng chế độ bầu cử Thủ tướng trực tiếp thông qua phổ thông đầu phiếu.

Các chính sách cải cách của Koizumi tỏ ra rất nghiêm túc và được sự ủng hộ của những đảng viên LDP trung lập và Đảng Dân chủ đối lập. Tuy nhiên thách thức lớn nhất với Koizumi chính là từ nội bộ đảng LDP, bởi vì ông không có được sự ủng hộ chính trị

vững chắc của phái truyền thống đông đảo trong LDP. Ngay các đảng tham gia trong Chính phủ liên hiệp, như Koomeitoo (Đảng Công minh), Hoshutoo (Đảng Bảo thủ) lại phản đối những cải cách của Thủ tướng. Ở vị trí Thủ tướng J.Koizumi sẽ phải dung hoà giữa việc thực hiện cải cách và việc duy trì đoàn kết nội bộ trong liên minh cầm quyền và trong LDP.

Thắng lợi của J.Koizumi cũng phản ánh nhu cầu của người dân Nhật đã quá chán ngán với những chính trị gia theo kiểu chính thống dù người đó thuộc LDP hay một đảng nào khác, họ cần một người có tư tưởng cách mạng, có quan điểm cách tân, có tính cách mạnh mẽ và lòng nhiệt huyết. J.Koizumi tỏ ra là một người có cá tính mạnh và độc đáo, sẵn sàng bất chấp dư luận cả trong nước và quốc tế, ví dụ trong vụ khủng hoảng sách giáo khoa với Trung Quốc và Hàn Quốc, vụ đến thăm ngôi đền thờ những tội phạm Chiến tranh thế giới thứ II Yasukuni... Koizumi được coi là người có khuynh hướng cực hữu, khuyến khích chủ nghĩa dân tộc phát triển và ít có kinh nghiệm trong quan hệ quốc tế vì thế cũng gây ra những lo ngại cho các nước láng giềng và các lực lượng tiến bộ trong nước.

II. Như đã có dịp nói ở trên, những nhà chính trị trẻ *nisei* là những người nhiệt tình hưởng ứng và tham gia tích cực vào công cuộc cải cách chính trị của LDP ngay từ cuối thập kỷ 80 của thế kỷ trước. Điều này có lý do là dưới chế độ trọng thâm niên của LDP, họ thường không có được cơ hội tham gia vào những hoạt động đáng kể nào tại Nghị viện, trong khi họ trẻ trung, đầy nhiệt huyết, thậm chí còn được khuyến khích từ bỏ công việc đang làm bình thường để trở thành nhà chính trị nối tiếp truyền thống của bộ họ. Việc họ tham gia nhiệt thành vào cải cách chính trị như một lối thoát, hy vọng có thể đóng một vai trò nào đó khi họ còn trẻ để có thể tác động vào một chính sách, một đường hướng chính trị, một địa hạt chính trị cụ thể, một cách thức thể hiện bản thân, thậm chí như một sự "chuộc lỗi" cho xuất thân *nesei* của mình. Bởi vì nói về những đề tài khác ngoài cải cách chính trị thì họ thiếu hiểu biết đến thăm hại.

Tuy nhiên họ không có được chỗ dựa vững chắc trong khu vực tuyển cử so với các nhà chính trị già, việc giữ được ghế nghị sĩ đối với họ cũng vô cùng khó khăn, cho nên họ thường phải dành phần lớn thời gian vào việc củng cố uy tín trong khu vực tuyển cử của mình, mặc dù họ thường bị đẩy vào hoạt động chính trị, ý muốn trở thành nghị sĩ của họ rất yếu ớt. Satoo Kenichiro, một nghị sĩ *nisei*, từng nói: "Chúng ta, những nghị sĩ *nisei*, tất cả đều cảm thấy có lỗi vì đã là *nisei*. Chẳng hạn nếu tôi làm việc trong một công ty, ông chủ của tôi là người rất có năng lực và uy tín, tôi nghĩ rằng ông ta hoàn toàn có thể là nhà chính trị, song trên thực tế lại không có cơ hội nào cho ông ta làm điều đó. Còn tôi

thua kém ông chủ tôi rất xa về mọi mặt thế mà tôi lại trở thành nhà chính trị, chỉ vì li do duy nhất cha tôi đã là nhà chính trị. Về mặt này, những thành viên *nisei* chúng ta đều cảm thấy có lỗi. Nếu tôi tìm được ai đó tốt hơn tôi xin vui lòng đổi chỗ bất cứ lúc nào và đó không phải là lời nói suông”.

Những nghị sĩ trẻ dù là *nisei* hay không, đều có chung đặc điểm là thiếu kiểm chế, nóng nảy và quá khích trong việc công kích lãnh đạo LDP, mặt khác họ cũng vẫn hết sức kính trọng các bậc cha chú - những người đã cho họ thừa hưởng phần lớn kinh nghiệm và lý luận chính trị. Đây là lý do giải thích vì sao các nhà cải cách trẻ thường tán đồng ý kiến với các đảng viên lão thành như Ito, Gotoda... ở những đề tài như quốc phòng và ngoại giao.

Hiện nay Nhật Bản theo chế độ bầu cử *đa số tương đối* kiểu Anh, Mỹ... cho phép thành lập chính phủ dựa trên sự ủng hộ của đa số đại biểu nghị viện nhưng có thể không được sự ủng hộ của đa số cử tri, điều này là có lợi cho các đảng chính trị mạnh.

Tóm lại, cải cách chính trị ở Nhật Bản trong hơn một thập kỷ qua do phải cải cách trẻ khởi xướng, tuy có làm sôi động không khí chính trị Nhật và cũng thu được một số kết quả, song cũng không như mong muốn. Bởi vì chính trị học Nhật Bản luôn có nét độc đáo, khác biệt rõ rệt với các quốc gia khác, rõ nhất là truyền thống trọng tôn ti - thứ bậc, trọng các bậc chính trị gia lão thành. Vì vậy việc nghiên cứu nó luôn gây một sự hứng thú đặc biệt với những ai quan tâm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Journal of Japanese Studies* 1996. Vol.22 No.2
2. Okuhira Yasuhiro, Michitoshi Takahata, Shigenobu Kishimoto, H.1994. *Chính trị và kinh tế Nhật Bản*, NXB Chính trị.
3. Otake Hideo, 1996. *Forces for Political Reform: The liberal Democratic Party's Young Reformers and Ozawa Ichiroo*.
4. Tsuneo Inako, H1993. *Tìm hiểu pháp luật Nhật Bản*, NXB Khoa học xã hội.
5. Dương Quốc Thanh, 1999. "Nhật Bản năm 1997", *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*.
6. Dương Quốc Thanh, 1999. "Nhật Bản năm 1998", *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*.
7. Đoàn Trọng Truyến, H,1993. *Nhà nước và tổ chức hành pháp của các nước tư bản*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
8. Hà Hồng Hải, 1994. "Buôn bán Nhật - Mỹ: một cuộc chiến cả hai đều không muốn", *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*.

9. Hoàng Giáp-Phan Dân, 1997. "Nhật Bản điều chỉnh chính sách đối ngoại với Liên bang Nga thập kỷ 90". *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*.
10. Nguyễn Phương Nam, 2003. "Một số kinh nghiệm cải cách hành chính của Nhật Bản", *Tạp chí Cộng sản*.
11. Nguyễn Hồng Yến, 2001. "Bầu cử Thủ tướng mới ở Nhật Bản", *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*.
12. Nguyễn Tuấn Tú, 1998. "Vài nét về chính phủ và chính trị Nhật Bản" *Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản*.
13. Vũ Hồng Anh, H1997. *Chế độ bầu cử của một số nước trên thế giới*, NXB Chính trị Quốc gia.